

Phẩm 5: XỨ PHƯƠNG TIỆN CỦA LỰC

Thế nào gọi là lực? Lực có ba thứ:

Một là chư Phật Bồ-tát đắc Tam-muội tự tại, nương vào Tam-muội tự tại, tùy theo chỗ muốn của mình đều có thể làm được tất cả. Đây gọi là lực của bậc Thánh.

Hai là pháp có quả lớn, có lợi ích lớn, đó gọi là lực của pháp.

Ba là chư Phật Bồ-tát trước thành thực phương tiện, đạt được đại phước đức, chư Phật Bồ-tát đều có pháp câu sinh kỳ diệu chưa từng có, đó gọi là lực câu sinh.

Lại nữa, với ba thứ lực này, đem phân biệt theo loại lại có năm thứ lực: Một là lực thần thông. Hai là lực pháp. Ba là lực câu sinh. Bốn là lực chung với tất cả Thanh văn, Duyên giác. Năm là lực bất cộng. Thần thông đó là sáu thông: Một là thần túc. Hai là thiên nhĩ. Ba là tha tâm trí. Bốn là túc mạng trí. Năm là sinh tử trí. Sáu là lậu tận tác chứng. Đó gọi là lực thần thông. Lực pháp đó là sáu Ba-la-mật: Bố thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí tuệ Ba-la-mật, đó gọi là lực pháp. Các pháp này có thể làm tất cả việc, cho nên gọi là lực pháp. Thế nào là thần túc? Lực nói có hai thứ: Một là biến. Hai là hóa. Nếu dùng chủng loại để phân biệt thì có vô lượng. Thế nào gọi là thần túc biến? Đây là chấn động tỏa sáng, sung mãn, thị hiện, chuyển tạo phần khác, đi đến, lớn nhỏ, sắc tượng nhập thân, chỗ đến tương tự, ẩn hiện, tự tại, thần thông ngăn người khác, cho biện tài, cho suy niệm, cho vui, phóng hào quang lớn, những thứ như vậy gọi là thần túc biến. Chấn động nghĩa là chư Phật Bồ-tát đạt được Tam-muội tự tại, có thể làm chấn động chùa viện, tịnh xá, thành quách, nhà cửa, cung điện, làng xóm, ruộng vườn, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người, trời, cho đến bốn châu thiên hạ, một ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới, trăm lần ba ngàn thế giới, ngàn lần ba ngàn thế giới, vạn lần ba ngàn thế giới, cho đến vô lượng tam thiên đại thiên thế giới, thủy đều chấn động.

Tỏa sáng nghĩa là thân trên xuất lửa, thân dưới xuất nước, thân trên xuất nước, thân dưới xuất lửa, nhập Tam-muội hỏa quang, toàn thân rộng lặng, hiện đủ các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, pha lê.

Sung mãn nghĩa là thân phóng hào quang tràn đầy một nhà, cho đến tràn đầy vô lượng vô số tam thiên đại thiên thế giới. Thị hiện nghĩa là ngồi yên, đến, đi, hiện làm chúng Sa-môn, chúng Bà-la-môn, chúng

Thanh văn, chúng Duyên giác, chúng Bồ-tát, chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân, chư Phật, Bồ-tát, dưới đến đường ác, trên đến trời người, thấy đều thị hiện. Cho đến hằng hà sa quốc độ trong mười phương cũng lại như vậy. Vượt hơn vô lượng hằng hà sa quốc độ, có Phật danh hiệu, có quốc độ tên, thấy đều thị hiện, cũng nói danh hiệu của Đức Phật và quốc độ kia. Lại vượt hơn số lượng này, tùy theo chỗ mong muốn thấy đều thị hiện.

Chuyển tạo phần khác nghĩa là hoặc biến đất làm nước, là nước thật, như thật không khác. Biến làm lửa, gió cũng lại như vậy. Như địa, thủy hỏa phong cũng lại như thế, tức là không khác. Giống như bốn đại, các thứ sắc, hương, vị, xúc, cây cỏ, bùn đất biến thành thức ăn uống, y phục, chuỗi ngọc, hương hoa, hương xoa, các vật dụng trang nghiêm, ngói gạch cát đá biến thành các thứ báu. Núi Tuyết chúa, tất cả các núi biến thành sắc vàng, tất cả đều như thật không khác. Chúng sinh sắc đẹp biến thành sắc xấu, chúng sinh sắc xấu biến thành sắc đẹp, hoặc đẹp xấu biến thành sắc vừa, hoặc sắc vừa biến thành sắc tốt xấu. Như sắc đẹp xấu đều có chi tiết đầy đủ, hoặc không đầy đủ, hoặc mập hoặc ốm, những thứ như vậy vốn có tự tướng, đều có thể biến sắc kia tự tại không ngại, không phải tất cả sự biến đều tùy theo chỗ mong muốn.

Đến đi, nghĩa là vách, đá không thể ngăn ngại. Trên lên tới cõi Phạm thế, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, hoặc đến hoặc đi, hết thấy đều được tự tại, khắp cả mười phương vô lượng vô biên tam thiên đại thiên thế giới, hoặc hóa thân, hoặc thân bốn đại, hoặc đến hoặc đi cũng lại như vậy, hoặc tưởng xa gần, tức thời đi, đến.

Lớn, nhỏ nghĩa là có thể khiến núi Tuyết giống như một hạt bụi nhỏ, khiến một hạt bụi nhỏ giống như núi Tuyết.

Sắc tượng nhập thân, nghĩa là các vị Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả đại chúng, hoặc nơi thôn quê, hoặc nơi thành thị, cây cỏ, rừng rậm và các núi, tất cả sắc tượng, đều nạp trong thân, lúc ấy các đại chúng, mỗi mỗi đều tự thấy nhập vào thân Bồ-tát.

Chỗ đến tương tự, nghĩa là hoặc đến chúng Sát-lợi, như sắc tượng của chúng ấy, thân lượng dài ngắn, âm thanh, ngôn ngữ, đều cùng với chúng ấy đồng. Chúng ấy đã nói gì đều cùng nói, chúng ấy đã không thể hiểu biết thì vì họ khai diễn, nói rộng chánh pháp khiến hoan hỷ rồi, ở trước họ biến mất không khiến họ hay biết, ai xuất hiện, ai biến mất, là trời, là người? Như chúng Sát lợi, thì chúng Bà-la-môn, cư sĩ, Sa-môn, Tứ Thiên vương, Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đâu suất

đà thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm thân thiên, Phạm chúng thiên, Đại phạm thiên, Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên, Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Vô chướng thiên, Phước sinh thiên, Quảng quả thiên, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Thiện hiện thiên, Sắc cứu cánh thiên, cũng lại như vậy.

Ẩn hiển nghĩa là ở trước đại chúng tạo ra trăm ngàn, hoặc lại hơn nữa, cho đến vô lượng, sau đó lại ẩn mất, ẩn mất rồi lại hiện ra.

Tự tại nghĩa là Bồ-tát có thể khiến chúng sinh, hoặc đến, hoặc đi, hoặc trụ, hoặc nói.

Thần thông ngăn người khác, nghĩa là thần lực của Như-lai có khả năng ngăn che các thần lực khác, cũng có thể khiến hiện Bồ-tát nhất sinh bồ xứ rất ráo, trừ Như-lai và Bồ-tát đồng hàng, còn lại đều có thể che ngăn thần lực các Bồ-tát khác, trừ bậc lớn hơn và đồng hàng, còn lại đều có thể ngăn che.

cho biện tài nghĩa là với chúng sinh không biện luận có thể ban cho biện tài. Cho suy niệm nghĩa là bị mất niệm, về pháp có thể khiến nhớ nghĩ được.

Cho vui nghĩa là nói rộng chánh pháp khiến kẻ kia được nghe, tùy theo thân tâm của kẻ ấy mà thâm nhận tạo lợi ích, để được sự an vui vắng lặng, lìa các ám, cái (ngăn che), chuyên tâm nghe pháp, tùy theo thời cơ. Nếu bốn đại tạp loạn chẳng là vui rất ráo thì có thể làm cho điều hòa thích hợp. Nếu bị hàng phi nhân não hại cũng khiến dứt bỏ.

Phóng hào quang lớn, nghĩa là Đức Phật, Bồ-tát dùng thần lực phóng hào quang đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương, làm cho chúng sinh ở địa ngục đang chịu khổ não liền được dừng dứt, trên lên đến các cõi trời, các hàng rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân... khiến thấy hào quang sáng lại đến chỗ Phật, chư vị Bồ-tát nơi các thế giới ở phương khác, thấy đều đến nhóm họp. Lược nói ở mười phương thế giới với vô lượng chư Phật, vô lượng hào quang, sẽ tạo lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sinh. Đây gọi là thần túc chuyển biến. Nếu dùng loại để phân biệt thì có vô lượng vô số, chỉ trừ tự tánh biến làm sự khác, vì thế gọi là thần túc chuyển biến.

Thế nào gọi là thần túc hóa? Lược nói là không có sự vật mà hóa làm có, tùy theo chỗ muốn của người đều có thể hóa hiện, đây gọi là thần túc hóa. Hóa ở đây có nhiều loại, hoặc hóa thân, hoặc hóa ngữ. Hóa thân là hóa giống thân mình, hoặc không giống, hoặc giống

thân người, hoặc không giống. Lại nữa, thân mình thân người tương tự, không tương tự, hóa làm căn tương tự và chỗ dựa của căn, chẳng phải tạo ra căn thật. Lại nữa, hóa làm cảnh giới tương tự, nghĩa là có thể hóa đủ các vật dụng như thức ăn uống, các báu, các thứ thuộc về sắc, hương, vị, xúc, tất cả đều tùy ý. Lại tự thân tương tự, hoặc hóa làm một thân, hoặc làm vô lượng thân, nơi các hàng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân... với các thứ sắc tượng của người, trời, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như-lai, các sắc tượng như thế, tùy chỗ thích ứng thấy đều có thể hóa tác, tự thân tương tự, đó gọi là hóa tự tương tự. Nếu khác với tự thân, gọi là không tương tự. Hóa những thân trời khác khiến tương tự gọi là hóa tha tương tự. Nếu hóa các trời kia thân không tương tự gọi là hóa tha thân không tương tự. Như thân trời cho đến thân Phật, cũng lại như vậy.

Vô lượng thân, nghĩa là Phật, Bồ-tát nơi vô lượng vô số thế giới trong mười phương, cùng một lúc hóa làm các loại sắc tượng, tạo lợi ích cho vô lượng chúng sinh khắp mười phương. Phật và Bồ-tát tuy đến phương khác nhưng chỗ trú hóa vẫn như cũ, hoặc vì chúng sinh tạm hiện như huyễn, hoặc tạo ra các thứ ẩm thực, y phục, xe cộ, vàng bạc, châu châu, lưu ly, pha lê, kha bối, ngọc thạch, những vật như vậy, tất cả được hóa hiện như thật không khác, luôn được thọ dụng. Đó gọi là hóa thân.

Hóa ngữ nghĩa là tạo ra đầy đủ âm thanh vi diệu, đầy đủ âm thanh cao rộng, hoặc từ tự thân khởi, hoặc từ tha thân khởi, hoặc không từ đâu khởi, hoặc nói chánh pháp, hoặc tùy theo việc mà dạy bảo quả trách.

Diệu âm nghĩa là Phật, Bồ-tát hóa làm khẩu ngữ, tiếng kia sâu xa, giống như sấm động, hoặc lại vi diệu như tiếng của Ca-lăng-tần-già, âm thanh rất đáng vui thích, âm thanh khiến khoan khoái, âm thanh đáng yêu, như vậy hóa vô lượng âm thanh tỏa rộng, lời nói rõ ràng chân chính, dễ hiểu ưa nghe, tùy thuận vô tận.

Âm thanh cao rộng nghĩa là Phật, Bồ-tát hóa ra âm thanh lớn, khiến các hàng Thiên, long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân, Thanh văn, Duyên giác, chư Đại Bồ-tát, nơi vô lượng chúng hội trong phạm vi một do tuần, hoặc trong hoặc ngoài, khắp cả đều nghe, hoặc tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến vô lượng thế giới trong mười phương, cũng đều nghe khắp. Vì chúng sinh nên từ tự thân kia, dùng một âm thanh nói vô lượng pháp.

Từ nơi khác khởi là hóa làm lời nói khác, vì người thuyết pháp,

dứt trừ sự buồn thả.

Không từ đâu khởi nghĩa là giữa không trung hóa ra âm thanh, giống như người nói.

Nói chánh pháp nghĩa là vì chúng sinh ngu si nên diễn nói pháp chân chánh, khiến được hiểu rõ.

Tùy việc giáo hóa, quả trách, nghĩa là các chúng sinh kia tuy không nghi ngờ, có tâm tin ưa nhưng vì phóng dật, nên khiến họ sinh hổ thẹn khởi tâm không phóng dật. Rất nhiều loại hóa như thế, lược nói có ba thứ: Hóa thân, hóa thanh và hóa cảnh giới. Đó gọi là thần túc hóa. Nếu mỗi mỗi phân biệt thì có vô lượng. Như vậy, với hai thứ thần túc của chư Phật, Bồ-tát, có thể hoàn thành hai việc: Một là giúp chúng sinh sinh tâm tín lạc, là thần túc hiện hóa khiến nhập pháp Phật. Hai là thấu giữ chúng sinh khổ khiến được lợi ích an ổn.

Thế nào là túc mạng trí thông? Nghĩa là Phật, Bồ-tát tự biết về thọ mạng nơi đời trước, chúng sinh như thế là tên chữ của mình, như Kế kinh đã nói rộng. Biết thọ mạng nơi đời trước của người khác cũng như của thân mình. Tự biết về thân mạng đời trước có thể giúp người khác biết. Đã biết chúng sinh vốn là người đồng sự, cũng có thể khiến họ tự hiểu biết về thân mạng đời trước. Các chúng sinh ấy biết cùng Bồ-tát xưa là đồng sự rồi, thì cũng lại biết các chúng sinh khác cùng với mình là đồng sự, cũng có thể khiến cho các chúng sinh khác lần lượt biết lẫn nhau. Về danh tự của thân mạng đời trước, những danh tự với vô số nhân duyên, ở đây sẽ nói rộng. Từ đời hiện tại và đời quá khứ, cho đến các sự nơi vô lượng vô số kiếp trong khoảng mỗi một niệm, lớn nhỏ, nhiều ít, lần lượt đều biết. Đó gọi là túc mạng trí thông của Phật và Bồ-tát.

Bồ-tát tự biết những việc chưa từng có trong quá trình hành đạo Bồ-tát ở đời trước, vì chúng sinh mà hiển hiện chỉ bày, khiến cho họ kính tin, ưa thích pháp Phật, nhằm chán sinh tử, cũng vì họ chỉ bày rõ về nhân quả, khiến người chấp thường xa lìa thường kiến, nghĩa là ở trong quá khứ vọng tưởng thường kiến và do đoạn kiến.

Thế nào là sinh tử trí thông? Nghĩa là Phật, Bồ-tát có thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt người, thấy các chúng sinh lúc chết, sắc đẹp, xấu, sắc hơn kém, cho đến sau này sinh ra, dần dần tăng trưởng, các căn thuần thực, thân ngữ làm các việc thiện, bất thiện, vô ký, thiên nhãn sáng suốt đều soi thấy biết cả, cho đến sắc vi tế của trời hóa sắc, tất cả đều thấy, trên đến cõi trời cứu cánh, dưới đến địa ngục vô trạch. Trong mười phương thế giới, cũng không dùng mỗi mỗi phương tiện biệt tướng, mà tất cả sắc tượng của vô lượng vô biên thế giới nơi mười

phương đều cùng một lúc thấy khắp. Tại các cõi Phật kia, Như-lai nơi các cõi ấy, an tọa ngồi thuyết pháp trong các chúng hội, như thế tất cả đều thấy trọn vẹn.

Thế nào là thiên nhĩ trí thông? Nghĩa là Phật Bồ-tát dùng thiên nhĩ nghe âm thanh của hàng trời người, âm thanh Thánh, âm thanh phi Thánh, âm thanh thô, âm thanh tế, âm thanh biện luận, âm thanh không biện luận, âm thanh biến hóa, âm thanh phi biến hóa, âm thanh gần, âm thanh xa, tất cả đều nghe. Nếu tạo phương tiện có hạn, thì trên đến trời Sắc cứu cánh. Nếu không hạn lượng thì cho đến vô lượng thế giới nơi phương trên. Âm thanh trời nghĩa là từ Tứ Thiên vương cho đến Sắc cứu cánh. Âm thanh người nghĩa là tất cả âm thanh trong bốn châu thiên hạ. Âm thanh Thánh nghĩa là âm thanh của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác đã nói ra để chỉ dạy chúng sinh. Đó là chỉ dạy, khen ngợi, khiến tu pháp thiện, bỏ pháp bất thiện, làm cho các chúng sinh kia tâm không nhiễm chấp, thọ tụng luận nghị như pháp vấn nạn, khiến nhớ nghĩ lời răn dạy và tất cả lời thiện lợi ích khác. Những lời như vậy, gọi là âm thanh Thánh. Âm thanh phi Thánh nghĩa là các chúng sinh nói dối, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói thêu dệt, từ địa ngục Vô trạch, trên lên đến chư Thiên, các loại âm thanh của chúng sinh trong mười phương.

Âm thanh thô nghĩa là âm thanh của các loài chúng sinh lớn, âm thanh của đại chúng hội, các thứ âm thanh thống khổ bức thiết, âm thanh cùng gào thét lớn, âm thanh sấm động, âm thanh của trống, loa ốc. Âm thanh vi tế nghĩa là tiếng nói rất nhỏ nhẹ. Âm thanh biện luận nghĩa là âm thanh nêu nghĩa lý có thể hiểu. Âm thanh không biện luận nghĩa là âm thanh nêu nghĩa lý không thể lãnh hội, như lời nói ở nước Đà-di-la, như tiếng gió mưa, tiếng cây cỏ, tiếng của các loài chim anh vũ, cù dục, câu kỳ la, mạng mạng v.v... Âm thanh biến hóa nghĩa là thần thông tự tại, tùy theo tâm của chúng sinh hóa ra các thứ tiếng. Âm thanh xa tức là trừ âm thanh trong xóm làng, thành ấp nơi Phật, Bồ-tát đang ở, ngoài ra là tất cả âm thanh nơi vô lượng thế giới trong mười phương. Chư Phật Bồ-tát dùng thiên nhãn nhìn thấy những chỗ tạo tác sắc tịnh, bất tịnh của thân trong mười phương, thấy rồi dùng phương tiện tùy nghi làm lợi ích. Dùng thiên nhĩ để nghe các chỗ tạo tác âm thanh tịnh, bất tịnh của miệng, nghe rồi dùng phương tiện tùy nghi tạo lợi ích. Đây gọi là lược nói về những việc làm từ thiên nhãn thiên nhĩ của chư Phật, Bồ-tát.

Thế nào là tri tha tâm trí thông? Nghĩa là Phật, Bồ-tát dùng trí tri tha tâm nhận biết tâm của chúng sinh trong vô lượng vô biên thế giới nơi mười phương bị phiền não trói buộc, biết tâm xa lìa phiền não trói

buộc, tâm bị phiền não nối tiếp, phiền não sai khiến, biết tâm lìa phiền não tương tục, phiền não sai khiến, biết tâm nguyện tà, là tâm của ngoại đạo và tâm tham cầu. Biết tâm thấp kém đó là tâm của chúng sinh ở cõi dục cho đến tâm của loài cầm thú. Biết tâm trung bình nghĩa là tâm của trời cõi Sắc. Biết tâm phẩm thượng là tâm của cõi trời vô sắc. Biết tâm tương ứng khổ, biết tâm tương ứng vui, biết tâm tương ứng không khổ không vui. Một niệm nơi tha tâm trí, biết tâm một chúng sinh, tùy theo chỗ niệm kia, đều nhận biết như thật. Một niệm tha tâm trí, biết tâm của vô lượng chúng sinh, tùy theo chỗ niệm kia, thấy đều nhận biết như thật. Lại nữa, chư Phật Bồ-tát với tri tha tâm trí thông, tạo ra vô số các thứ căn lực, các thứ giải lực, các thứ giới lực, cho đến xứ đạo lực, lậu tận lực, tùy theo sự thích ứng mà tạo phương tiện.

Thế nào là lậu tận trí thông? Nghĩa là Phật, Bồ-tát biết như thật về phiền não dứt hết, nghĩa là mình và chúng sinh, hoặc dứt hết, hoặc không dứt hết, đều nhận biết như thật. Mình và chúng sinh nơi phương tiện lậu tận dù đã khởi hay chưa khởi, đều nhận biết như thật. Các chúng sinh kia khởi tăng thượng mạn lậu tận, hoặc không khởi tăng thượng mạn lậu tận cũng đều nhận biết như thật. Bồ-tát với tất cả lậu tận đều nhận biết như thật, nhưng không chứng đắc lậu tận. Bồ-tát không xả phiền não, vẫn tạo đủ các sự hữu lậu, thường làm các sự nhưng không bị nhiễm ô, lực như thế gọi là lực tối thượng. Lại nữa, Phật, Bồ-tát với lậu tận trí thông, tự xa lìa phiền não, chỉ vì chúng sinh mà phải phân biệt giảng nói rộng, khiến họ lìa bỏ tâm tăng thượng mạn, nên biết trí này là lậu tận trí nghiệp.

Thế nào là lực của pháp? Nghĩa là Phật, Bồ-tát, từ Bố thí Ba-la-mật cho đến Trí tuệ Ba-la-mật, sáu Ba-la-mật này mỗi thứ đều có bốn sự: Một là đối trị. Hai là thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là thâm giữ tự tha. Bốn là đắc quả vị lai.

Thế nào là bốn việc của bố thí? Một là bố thí để đối trị tham lam keo kiệt. Hai là bố thí để thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là dùng bố thí thâm giữ để thành tựu chúng sinh. Đem tâm thiện nhằm bố thí, đem tâm thanh tịnh bố thí, thí rồi không hối, ba thời hoan hỷ, tự mình làm lợi ích, đấy gọi là tự thâm giữ. Cho đến những gì các chúng sinh đói khát, nóng lạnh, tật bệnh kia cần, hoặc nơi các nạn khủng bố, thấy đều khiến xa lìa, do đấy được lợi ích, đó gọi là thâm giữ kẻ khác. Bốn là do nhân duyên này, sinh ở chỗ nào cũng đều được giàu có lớn, được giông họ tôn quý, được nhiều bà con. Đây là lực nơi bốn công đức của bố thí, không có gì hơn.

Thế nào là bốn việc của trì giới? Một là lãnh thọ luật nghi của thân khẩu để đối trị phạm giới. Hai là thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là thọ trì tịnh giới để đồng sự thâm giữ mà thành tựu chúng sinh, xa lìa phạm giới, oan gia khủng bố, ngủ thức luôn an ổn, do tự đạt lợi ích. Vả lại, trì giới tâm không hối hận, thường được hoan hỷ, làm cho tâm quyết định đúng các sự tự lợi, đó gọi là tự thâm giữ. Bồ thí khắp cho chúng sinh tất cả những sự không sợ hãi, đó gọi là thâm giữ kẻ khác. Bốn là do nhân duyên này, khi mạng chung sẽ sinh lên cõi trời. Đó gọi là lực của bốn công đức do trì giới, không còn gì hơn.

Thế nào là bốn việc của nhẫn nhục? Một là tu nhẫn nhục để đối trị không nhẫn nhục. Hai là thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là do nhẫn nhục kiên cố, đồng sự thâm giữ, thành tựu chúng sinh, thân mình và người vượt qua được những sợ hãi lớn, đó gọi là tự tha đều thâm giữ. Bốn là do nhân duyên này, trong đời vị lai không có oán ghét, không có chia lìa, đã không chia lìa thì cũng không có buồn khổ, đến khi lâm chung tâm không hối hận, xả thân này rồi, sinh trong cõi trời, người. Đó gọi là lực của bốn công đức nơi nhẫn nhục, không còn gì hơn.

Thế nào là bốn việc của tinh tấn? Một là tinh tấn để đối trị biếng nhác. Hai là thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là luôn nương vào tinh tấn, đồng sự thâm giữ, thành tựu chúng sinh, nên vui trụ trong tinh tấn, lìa xa các pháp ác, công đức tăng trưởng, hoan hỷ thích thú do tự đạt lợi ích, đây gọi là tự thâm giữ. Nhờ tinh tấn tu tập các điều thiện, không dùng thân miệng gây sợ hãi chúng sinh, chúng sinh thấy rồi cũng muốn tinh tấn theo, đó gọi là thâm giữ kẻ khác. Bốn là do nhân duyên này mà quả báo trong đời vị lai có thể thành bậc đại nhân, có sự nghiệp công đức đặc biệt. Đó gọi là lực nơi bốn công đức của tinh tấn, không có gì hơn.

Thế nào là bốn việc của thiên định? Một là thiên định để đối trị phiền não, những ngôn ngữ loạn giác, những phiền não của sắc tướng hỷ lạc đều bị diệt. Hai là thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là nương vào các thiên định đồng sự thâm giữ, thành tựu chúng sinh, hiện trụ pháp lạc, do tự thâm giữ nên tâm tịch tĩnh, xa lìa tham dục, đó gọi là tự gồm thâm. Đối với các chúng sinh không sân không não, đó gọi là gồm thâm kẻ khác. Bốn là do nhân duyên này, quả báo trong đời vị lai sẽ sinh vào cõi trời, trí tuệ thanh tịnh, thần thông thanh tịnh. Đó gọi là lực của bốn công đức nơi thiên định, không có gì hơn.

Thế nào là bốn việc của trí tuệ? Một là trí tuệ đối trị vô minh. Hai là thành tựu Bồ-đề đầy đủ. Ba là bồ thí, ái ngữ, lợi ích, đồng sự, thâm giữ, thành tựu tất cả chúng sinh. Đối với việc hiểu biết theo nghĩa hiểu

rõ, được lợi ích thắng diệu, hoan hỷ vừa ý, đó gọi là tự thân giữ. Nếu vì khắp chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo thuyết pháp, khiến đời này đời sau đều được an vui, đó là thân giữ kẻ khác. Bốn là do nhân duyên này, nên thân giữ tất cả thiện căn bình đẳng, ở đời vị lai trừ chướng, tác chứng, đó là chướng phiền não và chướng trí tuệ. Đây gọi là lực nơi bốn công đức của trí tuệ, không gì hơn được. Tất cả gọi là lực của pháp.

Thế nào là lực câu sinh của chư Phật, Bồ-tát? Tánh biết được thọ mạng của đời trước làm lợi ích cho chúng sinh, suy nghĩ về đêm dài sinh tử với những khổ lớn không dừng, đều có thể nhận chịu để tạo lợi ích cho chúng sinh, chúng sinh thọ vui thì tâm tùy hỷ. Sinh lên cõi trời Đâu suất, tùy theo thọ mạng mà trú, có ba việc thù thắng hơn các trời, người: Một là sống lâu ở cõi trời. Hai là được hình sắc trời. Ba là được danh xưng trời. Khi sống trong thai mẹ, ánh sáng đặc biệt tỏa chiếu đủ khắp thế giới, chánh trí nhập thai, trụ thai, xuất thai. Lúc sinh chân vừa chạm đất, liền đi bảy bước, đưa tay lên cao nói: Ta sẽ ở thế gian làm bậc tôn quý Vô thượng! Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... đem hương, hoa, kỹ nhạc, cờ phướn cõi trời, đủ các thứ uy nghiêm đẹp đẽ để cúng dường. Có ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm, là thân sau cùng, các ma oán xấu ác không thể phá hoại, ngồi nơi gốc cây Bồ-đề, đem tâm từ hàng phục ma ác, mỗi một chi tiết nơi thân đều có lực Na-la-diên. Từ thuở còn làm đồng tử, tất cả các kỹ thuật khả năng tự nhiên có được sự khéo léo, không lãnh thọ từ thầy, ngồi ở đạo tràng nơi cội cây Bồ-đề, không có thầy, tự nhiên thành tựu Chánh đẳng Chánh giác. Phạm vương đến khuyến thỉnh thuyết pháp, tiếng sấm sét rung chuyển, âm thanh lớn phát ra cũng không làm động loạn chánh thọ của Như-lai. Thú dữ nương dựa tùy thuận, không sợ hãi, các loại chúng sinh thấy đều cúng dường, như khỉ vượn kia dâng lên mật hương, Đức Thế Tôn thương xót thọ nhận, chúng vui mừng nhảy múa, thần rồng làm mưa tắm rửa thân Phật, nếu khi đi ra thì liền dừng mưa. Bồ-tát như vậy ngồi nơi cội cây Bồ-đề, cây làm cho cảnh cong tùy theo để che mát thân Ngài. Thành Chánh giác rồi, trong sáu năm, thiên ma Ba-tuần luôn tìm lỗi của Ngài, nhưng không được, Ngài luôn chánh niệm an trú bình đẳng. Tất cả chúng sinh với đủ các thứ tri thức không giống, các tướng sai khác, các sự hiểu biết dị biệt, khi sinh, trụ, diệt, từng niệm từng niệm Ngài đều biết. Như-lai dùng lực câu sinh thị hiện sắc thân và oai nghi bậc Thánh, thân giữ chúng sinh. Do thị hiện thân nên người cuồng loạn thì được chân chánh, thai ngược được thuận, người mù được thấy, người điếc được nghe, khiến người bị ba độc xa

lia dục, nộ, si. Thị hiện sắc thân như thế để thâu giữ chúng sinh. Đó gọi là thị hiện thần lực câu sinh. Oai nghi nơi lực câu sinh nghĩa là thường nằm nghiêng về hông bên phải như sư tử chúa, chiếu cỏ không lẫn lộn, gió không lay động y, đi như sư tử, bước như ngưu vương, trước cất chân phải thì chân trái theo sau, chỗ đi bằng phẳng, không có cát, sỏi, gạch, đá. Lúc đi an nhiên tự tại, các căn tịch tĩnh, nếu khi vào cửa thì cửa thấp thành cao, ăn luôn vừa đủ, miếng miếng không thừa, vô lượng việc chưa từng có như thế, phải biết đều là thần lực câu sinh thuộc về oai nghi bậc Thánh.

Thế nào là lực của chư Phật, Bồ-tát không chung với Thanh văn, Phật-bích-chi? Thế nào là lực chung? Lực không chung nếu lược nói có ba thứ: Một là vi tế. Hai là phân biệt. Ba là giới. Chư Phật, Bồ-tát đối với vô lượng vô số A-tăng-kỳ chúng sinh, dùng vô lượng lực làm phương tiện đem lại lợi ích, đều nhận biết như thật, đấy gọi là vi tế. Tất cả các loại lực thần thông, lực pháp, lực câu sinh, đều thành tựu đầy đủ, đó gọi là phân biệt. Tất cả thế giới, tất cả giới chúng sinh, là cảnh giới lực của thần thông, đấy gọi là giới. Thanh văn lấy quốc độ thế giới, chúng sinh thế giới trong hai ngàn thế giới làm cảnh giới thần thông. Duyên giác lấy ba ngàn thế giới làm cảnh giới thần thông. Vì sao? Vì họ tự điều phục, không phải vì tất cả chúng sinh, thế nên chỉ có một tam thiên thế giới, dùng làm cảnh giới. Trừ ba thứ nêu trên, các thần lực khác của chư Phật Bồ-tát, gọi là lực chung với hàng Thanh văn, Duyên giác. Hàng Nhị thừa hẳn còn không thể sánh kịp thần lực của Bồ-tát, huống gì là hàng Trời, Người, Ngoại đạo, Phạm phu.

Bồ-tát có ba loại lực thị hiện: Một là thần túc. Hai là chỉ rõ về tha tâm. Ba là giáo hóa, khuyên bảo. Ba thứ này cũng thuộc về thần thông, nhưng tùy theo chỗ thích ứng, tức là thần túc, tha tâm trí và lậu tận trí.

*

**